TOÀ PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2025/DS-PT

Ngày: 25/8/2025

V/v: "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ công trình trên đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông **Trần Đức Kiên**

Các thẩm phán: ông **Lê Văn Thường**

bà **Võ Thị Ngọc Dung**

- Thư ký phiên tòa: bà **Trịnh Thị Hằng**, Thẩm tra viên chính Tòa phúc thẩm Toà án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: ông **Nguyễn Thế Vinh**, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2025, tại Trụ sở, Toà phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Đà Nẵng mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 07/2025/TLPT-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025 về *"Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và buộc tháo dỡ công trình trên đất"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 330a/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955 và ông Ngô Minh T, sinh năm 1948; cùng địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn***: bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1959; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***:

1. Ông Huỳnh Ngọc X, sinh năm 1953; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt.

2. Ông Phan Quang Q, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn T, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt.

3. Ủy ban nhân dân huyện V**, tỉnh Khánh Hòa** (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã V, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt người đại diện.

4. Ủy ban nhân dân xã Đ**,** huyện V, tỉnh Khánh Hòa (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là Ủy ban nhân dân xã Đ, tỉnh Khánh Hòa); vắng mặt người đại diện.

Người kháng cáo: nguyên đơn ông Ngô Minh T và bà Nguyễn Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc X và ông Phan Quang Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H***, ông*** Ngô Minh T ***trình bày:***

Thực hiện thi hành Bản án dân sự sơ thẩm số 14/DS-ST ngày 17/4/1997 của Toà án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà, ngày 28/6/2005 Hội đồng cưỡng chế thi hành án dân sự huyện V tổ chức bàn giao nhà, đất tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 4A, diện tích 150m^2 toạ lạc thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa của người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị T1 cho người được thi hành án là bà H; trong đó thửa đất nêu trên có một phần của ông Huỳnh Ngọc X và ông Phan Văn Q1 cũng được thi hành án từ tài sản của bà T1. Tại Biên bản định giá kê biên ngày 07/01/2005 và Biên bản cưỡng chế thi hành án dân sự ngày 31/12/2004 của Đội Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh thể hiện thửa đất nêu trên thuộc khu dân sư nông thôn, mặt tiền giáp biển, vị trí 3, diện tích 150m^2 đất và không giáp với đất của bà Nguyễn Thị T1.

Sau khi nhận bàn giao nhà và đất, bà H, ông T, ông Xanh và ông Q1 thống nhất để bà H đứng tên trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Đến ngày 11/10/2013, Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 876263 thửa đất số 428, tờ bản đồ số 8, diện tích 148m^2 đất đứng tên bà Nguyễn Thị H. Tuy nhiên quá trình quản lý, sử dụng thửa đất số 479, tờ bản đồ số 8 liền kề, bà T1 đã lấn chiếm của Ông, Bà 2m^2 đất; Ông, Bà đã nhiều lần khiếu nại đến chính quyền địa phương để được giải quyết. Mặc dù, đất đang tranh chấp nhưng Ủy ban nhân dân huyện V vẫn cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho bà T1. Do đó, Ông, Bà khởi kiện yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà tên và buộc Bà T1 phải tháo dỡ các công trình trên đất trả lại diện tích lấn chiếm cho Ông, Bà.

Bị đơn bà Nguyễn Thị T1 ***trình bày:***

Bà T1 thống nhất với lời trình bày của bà H, ông T về nguồn gốc thửa đất số 134, tờ bản đồ số 4A tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa là của Bà bị cưỡng chế thi hành án giao cho bà H, ông T, ông Xanh và ông Q1. Ngày 11/10/2013, bà H được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hoà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 876263 thửa đất số 428, tờ bản đồ số 8, có diện tích 148m^2 đất, nhưng bà H và ông T không có ý kiến gì. Đối với thửa đất 479, tờ bản đồ số 8, diện tích 51,5m^2 đất do Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 611621 ngày 30/3/2017 cho Bà, Bà đã quản lý, sử dụng ổn định không có ai tranh chấp. Đến ngày 19/8/2018, bà H và ông T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận của Bà. Ngày 17/6/2020, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà quyết định đình chỉ vụ án hành chính nêu trên. Nay bà H, ông T khởi kiện yêu cầu huỷ Giấy

chứng nhận quyền sử dụng đất của B và buộc Bà tháo dỡ các công trình trên đất trả lại diện tích lấn chiếm 2m^2 đất, Bà không đồng ý vì Bà không lấn chiếm đất của bà H, ông T.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân huyện V, *tỉnh Khánh Hòa (người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là* Ủy ban nhân dân xã V, *tỉnh Khánh Hòa)*: cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Toà án và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa *(người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng là* Ủy ban nhân dân xã Đ, *tỉnh Khánh Hòa)***:** cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Toà án và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

- *Ông* Huỳnh Ngọc X, *ông* Phan Quang Q *trình bày*: thống nhất như nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà quyết định:

Căn cứ vào Điều 157; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 221; Điều 235 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 99; khoản 2 Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013; Điều 138 của Luật Đất đai năm 2024; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên:

1. *Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc huỷ Giấy chứng nhận số CE 611621, số vào sổ cấp GCN: CH 03883 do* Ủy ban nhân dân huyện V, *tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 30/3/2017 cho bà* Nguyễn Thị T1.

2. *Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà* Nguyễn Thị T1 *phải tháo dỡ công trình xây dựng và trả cho nguyên đơn diện tích đất (2,2m x 4,6m) tại thửa đất số 479, tờ bản đồ số 8,* thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Ngoài ra, Toà án sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, quy định về chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 19/5/2025, ông Ngô Minh T, bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Ngọc X và ông Phan Quang Q kháng cáo bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc X và ông Phan Quang Q có kháng cáo vắng mặt.

Kiểm sát viên tham gia phiên toà đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền lợi, liên quan; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 23 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày, tranh luận của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: ngày 19/5/2025, nguyên đơn ông Ngô Minh T, bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Ngọc X, ông Phan Quang Q

kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; do đó Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có kháng cáo là ông Huỳnh Ngọc X và ông Phan Quang Q vắng mặt. Ông Xanh, ông Q2 đã được Toà án triệu tập hợp lệ hai lần, việc vắng mặt của ông Q, ông Xanh tại phiên toà được coi là từ bỏ việc kháng cáo, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc X và ông Phan Quang Q.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề sau:

[2.1]. Về nguồn gốc đất tranh chấp:

Thửa đất số 134, tờ bản đồ số 4A do bà Nguyễn Thị H, ông Ngô Minh T đang quản lý, sử dụng và thửa đất số 479, tờ bản đồ số 8 do bà Nguyễn Thị T1 đang quản lý, sử dụng, cùng toạ lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa) đều có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị T1. Quá trình quản lý, sử dụng đất ngày 14/12/1999, bà T1 được Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hoà cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất số 134, tờ bản đồ số 4A, diện tích 150m^2 (bút lục 04-05) và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 611621 ngày 30/3/2017 đối với thửa đất số 479, tờ bản đồ số 8, diện tích 51,5m^2 đất (bút lục 08-09).

Ngày 31/12/2004, Đội Thi hành án huyện Vạn Ninh tiến hành lập Biên bản cưỡng chế thi hành án dân sự về việc kê biên nhà, đất tại thửa đất số 134, tờ bản đồ số 4A, diện tích 150m^2 (nay là thửa đất số 428, tờ bản đồ số 8, diện tích 148m^2) của người phải thi hành án là bà Nguyễn Thị T1 cho người được thi hành án là bà Nguyễn Thị H (bút lục 11-12) theo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/DS/ST ngày 17/4/1997 của Toà án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà (bút lục 01-03). Ngày 15/7/2005, Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Khánh Hòa lập Biên bản giao nhận nhà, đất nêu trên cho bà H (bút lục 143-144). Đến ngày 11/10/2013, bà H được Ủy ban nhân dân huyện V cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 876263 thửa đất số 428, tờ bản đồ số 8, diện tích 148m^2 (bút lục 06-07).

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy:

Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà H, ông T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Xanh, ông Q cho rằng bà T1 đã lấn chiếm đất công và lấn chiếm của gia đình ông T diện tích 2m^2 đất; do đó bà H, ông T khởi kiện yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 611621 do Ủy ban nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hoà cấp ngày 30/3/2017 cho bà T1 và buộc bà T1 phải tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất để trả lại diện tích lấn chiếm. Phía bà T1 cho rằng Bà không lấn chiếm đất công cũng như không lấn chiếm 2m^2 đất của bà H, ông T, ông Xanh và ông Q nên không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà H, ông T.

Tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 27/10/2012 của bà Nguyễn Thị H (bút lục 145-146), thể hiện: "*Thửa đất số: 428 (134). Tờ bản đồ số 08 (4A). Diện tích: 148 (150) m^2, sử dụng chung: không, sử dụng riêng: 148m^2*". Tại phần xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Ủy ban nhân dân xã Đ xác nhận: "*Nội dung kê khai về*

đất, tài sản so với hiện trạng: Đúng hiện trạng sử dụng đất. Nguồn gốc sử dụng đất: thửa đất 134, tờ bản đồ số 4A đã được Uỷ ban nhân dân huyện cấp năm 2000. Bà Nguyễn Thị H *nhận quyền sử dụng đất theo quyết định của Toà án. Diện tích giảm 2m^2 do quá trình sử dụng đất không mua bán hoán đổi tặng cho. Đủ điều kiện cấp mới…*". Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thể hiện ý kiến: "*Đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận…. Thửa đất: 428; tờ BĐ: 08; Diện tích 148m^2 …*"; Kết quả đo đạc địa chính thửa đất ngày 27/10/2012 (bút lục 147), thể hiện: thửa đất số 428, tờ bản đồ số 8, có diện tích 148m^2 đất.

Tại Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất ngày 20/11/2015 và xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Đ, Văn phòng đăng ký đất đai huyện V đều thể hiện thửa đất 479, tờ bản đồ số 08, diện tích 51,5m^2; nguồn gốc đất do bà T1 khai hoang sử dụng làm nhà ở ổn định từ năm 1998 cho đến nay không có tranh chấp (bút lục 153-156).

Như vậy, thửa đất số 428, tờ bản đồ số 8, diện tích 148m^2 (cũ là thửa đất số 134, tờ bản đồ số 4A) và thửa đất số 479, tờ bản đồ số 8 cùng toạ lạc tại thôn Đ, xã Đ, huyện V, tỉnh Khánh Hòa (nay là thôn Đ, xã Đ, tỉnh Khánh Hòa) có nguồn gốc của bà Nguyễn Thị T1. Sau khi được thi hành án, bà Nguyễn Thị H làm đơn đề nghị cấp GCNQSDĐ. Tại Đơn đề nghị và Kết quả đo đạc địa chính thửa đất đều thể hiện thửa đất số 428, tờ bản đồ số 8, có diện tích 148m^2. Mặt khác, khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất năm 2012, bà H, ông T đều biết thửa đất có diện tích 148m^2 nhưng không có ý kiến gì; đến năm 2019, bà H và ông T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà T1 thì ngày 17/6/2020, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính với lý do hết thời hiệu khởi kiện; bà H, ông T tiếp tục khởi kiện bà T1 bằng vụ án dân sự. Việc bà H, ông T, ông Xanh và ông Q cho rằng bà T1 lấn chiếm của các Ông, Bà diện tích 02m^2 đất nhưng các Ông, Bà không cung cấp được chứng cứ chứng minh. Hơn nữa, tại hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà T1 đối với thửa đất 479, tờ bản đồ số 08, diện tích 51,5m^2 đều thể hiện diện tích đất do bà T1 khai hoang, không có tranh chấp và đủ điệu kiện cấp đất theo quy định của pháp luật. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, ông T về việc huỷ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thửa đất thửa đất 479, tờ bản đồ số 08, diện tích 51,5m^2 do Ủy ban nhân dân huyện V cấp ngày ngày 30/3/2017 đứng tên bà T1 và buộc bà T1 phải tháo dỡ các công trình trên đất trả lại cho bà H, ông T diện tích đất (2,2m x 4,6m) là có căn cứ.

[3]. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy kháng cáo của ông Ngô Minh T, bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Ngọc X là không có căn cứ chấp nhận.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm, Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét.

[5]. Về án phí dân sự phúc thẩm: ông Ngô Minh T, bà Nguyễn Thị H, ông Huỳnh Ngọc X là người cao tuổi nên được miễn; ông Phan Quang Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 3 Điều 296; khoản 5 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Huỳnh Ngọc X và ông Phan Quang Q. Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà có hiệu lực pháp luật đối với ông Xanh, ông Q.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của ông Ngô Minh T, bà Nguyễn Thị H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Ông Ngô Minh T, bà Nguyễn Thị H và ông Huỳnh Ngọc X được miễn án phí dân sự phúc thẩm;

- Ông Phan Quang Q phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0000831 ngày 21/5/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hoà). Ông Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng; án phí sơ thẩm; quy định về thi hành án, chậm thi hành án được thi hành theo Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2025/DS-ST ngày 23/4/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Đức Kiên